| **HOCMAI.VN**  CÔ LÊ THỊ THU TRANG  (Đề thi có trang) | **ĐỀ PEN–I – ĐỀ SỐ 3**  **Môn thi: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |
| --- | --- |

**Họ, tên thí sinh:**

**Số báo danh:**

**I. MA TRẬN ĐỀ THI**

| **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  **Thấp** | **Vân dụng cao** |
| **Các nước Á – Phi – Mĩ La tinh từ cuối thế kỷ XIX đến Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 –1945)** | **1** |  |  |  | 1 |
| Ấn Độ từ nửa sau thế kỷ XIX đến năm 1945 |  |  |  |  |  |
| Trung Quốc từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1945 |  |  |  |  |  |
| Các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỷ XIX đến năm 1945 | **Câu 1** |  |  |  |  |
| Châu Phi và khu vực Mĩ Latinh (thế kỷ XIX đến năm 1945) |  |  |  |  |  |
| **Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và Chiến tranh thế giới thứ nhất; Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 –1941)** |  | **1** |  |  | 1 |
| Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 |  |  |  |  |  |
| Chiến tranh thế giới thứ nhất |  |  |  |  |  |
| Công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 –1941) |  | **Câu 15** |  |  |  |
| **Nhật Bản từ thế kỷ XIX đến năm 1945; Các nước tư bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 –1939)** |  |  |  | **1** | 1 |
| Nhật Bản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX |  |  |  |  |  |
| Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước |  |  |  |  |  |
| Trật tự Vecxai – Oasinhtơn và cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 –1933 |  |  |  | **Câu 29** |  |
| Nước Đức sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và sự hình thành chủ nghĩa phát xít |  |  |  |  |  |
| Nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và Chính sách mới của Tổng thống Rudơven |  |  |  |  |  |
| **Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)** |  | **1** |  |  | 1 |
| Quan hệ quốc tế trước Chiến tranh thế giới thứ hai |  |  |  |  |  |
| Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 –1945) và tác động của nó đến tình hình thế giới |  | **Câu 16** |  |  |  |
| ***Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949)*** | **1** |  |  |  | **1** |
| Hội nghị Ianta | Câu 2 |  |  |  |  |
| Liên hợp quốc |  |  |  |  |  |
| ***Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991), Liên bang Nga (1991 –2000)*** | **1** |  |  |  | **1** |
| Liên Xô (1945 –1991) | Câu 3 |  |  |  |  |
| Liên bang Nga (1991 –2000) |  |  |  |  |  |
| ***Các nước Á, Phi, Mĩ La–tinh (1945 – 2000)*** |  |  | 1 | 1 | 2 |
| Các nước Đông Bắc Á |  |  | Câu 25 |  |  |
| Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ |  |  |  |  |  |
| Các nước châu Phi và Mĩ Latinh |  |  |  | **Câu 30** |  |
| ***Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000)*** | 1 |  |  | 1 | 2 |
| Nước Mĩ |  |  |  | Câu 31 |  |
| Tây Âu | Câu 4 |  |  |  |  |
| Nhật Bản |  |  |  |  |  |
| ***Quan hệ quốc tế (1945 – 2000)*** |  | 1 |  |  | 1 |
| Quan hệ quốc tế (1945 – 2000) |  | Câu 17 |  |  |  |
| ***Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thể toàn cầu hóa*** | 1 |  |  |  | 1 |
| Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thể toàn cầu hóa | Câu 5 |  |  |  |  |
| **Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1918** | 4 | 1 | 1 | 2 | 8 |
| Âm mưu và quá trình Pháp xâm lược Việt Nam từ 1858 đến 1884 | Câu 6, 7 |  |  |  |  |
| Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến năm 1884 | Cau 8, 9 |  |  |  |  |
| Phong trào Cần Vương và phong trào đấu tranh tự vệ cuối thế kỷ XIX |  |  | Câu 26 |  |  |
| Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp |  | Câu 18 |  | Câu 32 |  |
| Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914) |  |  |  | Câu 33 |  |
| Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 –1918) |  |  |  |  |  |
| ***Việt Nam từ năm 1919 – 1930*** | 1 | 2 |  | 1 | 4 |
| Phong trào DTDC ở Việt Nam (1919 – 1925) | Câu 10 | Câu 19  Câu 20 |  | **Câu 34** |  |
| Phong trào DTDC ở Việt Nam (1925 – 1930) |  |  |  |  |  |
| ***Việt Nam từ năm 1930 – 1945*** | 2 | 1 |  | 2 | 5 |
| Phong trào cách mạng 1930 – 1935 |  |  |  | Câu 35 |  |
| Phong trào dân chủ 1936 – 1939 | Câu 11 | Câu 21 |  |  |  |
| Phong trào GPDT và TKN tháng Tám (1939 – 1945). Nước VNDCCH ra đời | Câu 12 |  |  | Câu 36 |  |
| ***Việt Nam từ năm 1945– 1954*** | 1 | 1 | 1 | 2 | 5 |
| Nước VNDCCH từ sau 2 – 9 – 1945 đến trước 19 – 12 – 1946 |  |  |  | Câu 37 |  |
| Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống TD Pháp (1946 – 1950) | Câu 13 |  |  |  |  |
| Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống TD Pháp (1951 – 1953) |  |  |  |  |  |
| Cuộc kháng chiến toàn quốc chống TD Pháp kết thúc (1953 – 1954) |  | Câu 22 | Câu 27 | Câu 38 |  |
| ***Việt Nam từ năm 1954 – 1975*** | 1 | 1 | 1 | 2 | 5 |
| Xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống ĐQ Mĩ và CQ SG ở miền Nam (1954– 1965) | Câu 14 | Câu 23 |  | Câu 39 |  |
| Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống ĐQ Mĩ xâm lược. MB vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965 – 1973) |  |  | Câu 28 |  |  |
| Khôi phục và phát triển KT – XH ở miền Bắc. giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 – 1975) |  |  |  | Câu 40 |  |
| ***Việt Nam từ năm 1975 – 2000*** |  | 1 |  |  | 1 |
| Việt Nam sau năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước năm 1975 |  | Câu 24 |  |  |  |
| Đất nước trên đường đổi mới đi lên xây dựng CNXH (1986 – 2000) |  |  |  |  |  |
| **Số câu** | 14 | 10 | 4 | 12 | 40 |

**Câu 1.** Tại Đông Nam Á, cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa giữa các đế quốc xảy ra ở quốc gia nào vào cuối thế kỷ XIX?

**A.** Lào.  **B.** Xiêm.  **C.** Phi líp pin.  **D.** Mã Lai.

**Câu 2:** Năm 1949 Mĩ đã thành lập khối quân sự nào sau đây?

**A.** NATO  **B.** CENTO.  **C.** SEATO.  **D.** ANZUS.

**Câu 3:** Sự kiện nào đánh dấu Liên Xô là nước mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

**A.** Năm 1949, chế tạo thành công vũ khí hạt nhân.

**B.** Năm 1957 phóng vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.

**C.** Năm 1961, tàu Phương Đông bay vòng quanh quỹ đạo Trái Đất.

**D.** Liên Xô và Mĩ đã cùng ký các Hiệp ước năm 1972.

**Câu 4:** Giai đoạn 1950 –1973, chủ nghĩa thực dân cũ của các đế quốc nào đã sụp đổ trên phạm vi toàn thế giới ?

**A.** Mĩ và Tây Ban Nha.

**B.** Anh, Pháp và Hà Lan.

**C.** Anh, Pháp và Bồ Đào Nha.

**D.** Anh, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

**Câu 5:** Vào những năm 40 của thế kỷ XX, loài người đã trải qua cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ mấy?

**A.** Lần thứ nhất.  **B.** Lần thứ hai.  **C.** Lần thứ ba.  **D.** Lần thứ tư.

**Câu 6:** Trước khi xâm lược Việt Nam, Pháp đã tiến hành dò la tình hình thông qua việc

**A.** mua chuộc quan lại nhà Nguyễn.  **B.** truyền bá đạo Thiên Chúa.

**C.** hợp tác buôn bán.  **D.** đầu tư vốn khai thác than.

**Câu 7:** Hiệp ước nào đã thừa nhận 6 tỉnh Nam Kì thuộc Pháp?

**A.** Hiệp ước Nhâm Tuất 1862.  **B.** Hiệp ước Giáp Tuất 1874.

**C.** Hiệp ước Hác măng 1883.  **D.** Hiệp ước Patonốt 1884.

**Câu 8:** Cuộc tấn công vào đồn Chợ Rẫy năm 1860 là do

**A.** quân đội triều đình tiến hành.

**B.** nhân dân Nam Kì dưới sự chỉ huy của quan quân triều Nguyễn thực hiện.

**C.** hàng nghìn quân nghĩa dũng do Dương Bình Tâm chỉ huy.

**D.** Nguyễn Trung Trực lãnh đạo

**Câu 9 :** Câu nói :"Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của

**A.** Trương Định.  **B.** Trần Bình Trọng.  **C.** Nguyễn Trung Trực.  **D.** Nguyễn Hữu Huân.

**Câu 10: Câu 6:** Việt Nam Quốc dân đảng là chính đảng của giai cấp nào?

**A.** Nông dân.  **B.** Công nhân.  **C.** Tư sản dân tộc.  **D.** Tiểu tư sản.

**Câu 11:** Phong trào cách mạng 1930 –1931 lên đến cao trào trong khoảng thời gian nào?

**A.** Từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1930.  **B.** Từ tháng 5 đến tháng 8 năm 1930.

**C.** Tháng 9 và tháng 10 năm 1930.  **D.** Cuối năm 1931.

**Câu 12:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 năm 1936 đã chủ trương thành lập mặt trận nào sau đây?

**A.** Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

**B.** Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.

**C.** Mặt trận Thống nhất dân tộc Phản đế Đông Dương.

**D.** Mặt trận Việt Minh.

**Câu 13:** Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta lần thứ hai?

**A.** Nổ súng bắn vào nhân dân Sài Gòn – Chợ lớn trong ngày 2–9–1945.

**B.** Đánh úp trụ sở Nam Bộ (đêm 22 rạng ngày 23–9–1945).

**C.** Gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta tại Hà Nội (18–12–1946).

**D.** Đốt nhà Thông tin ở phố Tràng Tiền.

**Câu 14:** Thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã mở ra cao trào "tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam?

**A.** Ấp Bắc (Mĩ Tho).  **B.** Bình Giã (Bà Rịa).

**C.** Vạn Tường (Quảng Ngãi).  **D.** Núi Thành (Quảng Nam).

**THÔNG HIỂU**

**Câu 15:** Trong thời kỳ Liên Xô thực hiện chính sách kinh tế mới đã cho phép tư nhân được

**A.** thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp lớn.

**B.** thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp nhỏ có sự kiểm soát của nhà nước.

**C.** thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp vừa và lớn.

**D.** thuê hoặc tự do xây dựng các loại hình xí nghiệp.

**Câu 16:** Chiến tranh lan rộng ra toàn thế giới sau sự kiện nào?

**A.** Phát xít Nhật xâm lược Trung Quốc.

**B.** Phát xít Nhật xâm lược Đông Nam Á.

**C.** Phát xít Nhật tấn công Trân Châu cảng, Mĩ tuyên chiến.

**D.** Mĩ ký vào Tuyên ngôn Liên hợp quốc.

**Câu 17:** Lý do chính khiến cả Liên Xô và Mĩ đi đến tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là gì?

**A.** Cuộc đấu tranh của nhân dân Mĩ.

**B.** Xuất hiện chủ nghĩa khủng bố cần phải hợp tác để giải quyết.

**C.** Vị thế của cả hai nước bị suy giảm trên trường quốc tế do cuộc chạy đua vũ trang.

**D.** Cần hợp tác trong chương trình chinh phục vũ trụ.

**Câu 18:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã dẫn đến sự chuyển biến gì trong xã hội Việt Nam?

**A.** Có thêm nhiều công trình kiến trúc mới.

**B.** Xuất hiện thêm giai cấp công nhân.

**C.** Xuất hiện thêm giai cấp công nhân và hai tầng lớp tư sản, tiểu tư sản.

**D.** đời sống nhân dân không có sự chuyển biến.

**Câu 19:** Mâu thuẫn cơ bản nhất trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất là

**A.** mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ.

**B.** mâu thuẫn giữa công nhân với tư sản.

**C.** mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc và tay sai.

**D.** mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp .

**Câu 20:** Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam đã bước đầu chuyển sang đấu tranh tự giác?

**A.** Thành lập Công hội tại Sài Gòn (1920).

**B.** Công nhân Bắc Kì đấu tranh đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương (1922).

**C.** Cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8–1925).

**D.** Cuộc đấu tranh của công nhân mỏ than Mạo Khê.

**Câu 21:** Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong thời kì 1936 –1939 là?

**A.** chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc.

**B.** chống đế quốc, chống phong kiến.

**C.** chống phát xít và bọn phản động thuộc địa.

**D.** chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc và bọn phản động thuộc địa.

**Câu 22:** Nhằm phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc trên bán đảo Đông Dương, Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ II đã có quyết định gì?

**A.** Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

**B.** Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng Mác – Lênin riêng, có cương lĩnh riêng.

**C.** Xác định nhiệm vụ cụ thể cho mỗi nước Đông Dương.

**D.** Quyết định xuất bản báo Nhân dân là cơ quan ngôn luận chung của những người Cộng sản Đông Dương.

**Câu 23:** Thắng lợi nào của nhân dân ta đã chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

**A.** Phong trào "Đồng khởi" (1960).  **B.** Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

**C.** Chiến thắng Bình Giã (1964).  **D.** Chiến thắng An Lão (1965).

**Câu 24:** Điều kiện tiên quyết để đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội là gì?

**A.** Có tiềm lực kinh tế mạnh.  **B.** Có tiềm lực quốc phòng mạnh.

**C.** Dân tộc phải được độc lập.  **D.** Đất nước phải độc lập và thống nhất.

**VẬN DỤNG THẤP**

**Câu 25:** Tại sao gọi cuộc nội chiến ở Trung Quốc 1946 –1949 có tính chất dân tộc?

**A.** Vì đã xóa bỏ sự can thiệp từ bên ngoài định biến Trung Quốc thành thuộc địa kiểu mới.

**B.** Vì nó đã kết thúc cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Trung Quốc.

**C.** Vì nó đã xóa bỏ mọi tàn dư phong kiến.

**D.** Vì nó đã đánh bại đế quốc xâm lược từ bên ngoài.

**Câu 26:** Tư tưởng đầu hàng chi phối các quan lại cao cấp trong triều đình Huế từ sau sự kiện nào?

**A.** Sau khi 3 tỉnh miền Đông rơi vào tay Pháp.  **B.** Sau khi mất 6 tỉnh Nam Kì.

**C.** Sau khi Pháp tấn công vào cửa biển Thuận An.  **D.** Sau khi Pháp tấn công ra Bắc Kì.

**Câu 27:** Một trong những chủ trương sáng tạo lần đầu tiên được đề ra trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5–1941) là gì?

**A.** Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một mặt trận riêng.

**B.** Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

**C.** Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

**D.** Giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công.

**Câu 28:** Chiến thắng nào ở miền Nam đã chứng minh khả năng nhân dân miền Nam thắng Mĩ trong Chiến tranh đặc biệt?

**A.** Chiến thắng Ấp Bắc.  **B.** Chiến thắng Bình Giã.

**C.** Chiến thắng An Lão.  **D.** Chiến thắng Đồng Xoài.

**VẬN DỤNG CAO**

**Câu 29:** Tổ chức chính trị mang tính quốc tế đầu tiên nhằm duy trì trật tự thế giới mới là?

**A.** Liên Hiệp quốc.

**B.** Hội Quốc liên.

**C.** Liên minh châu Âu (EU).

**D.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 30:** Tại sao nói Mĩ Latinh là "Lục địa bùng cháy" sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Vì có Mĩ Latinh có nhiều núi lửa hoạt động.

**B.** Vì phong trào biểu tình của nông dân phát triển mạnh.

**C.** Vì các quốc gia ở Mĩ Latinh đứng lên đấu tranh vũ trang mạnh.

**D.** Vì điển hình có cuộc cách mạng ở Cuba.

**Câu 31:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, học thuyết "Cam kết và mở rộng" được tiến hành trong bối cảnh nào?

**A.** Mĩ là trung tâm kinh tế – tài chính duy nhất thế giới.

**B.** Trật tự hai cực Ianta hình thành.

**C.** Trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ.

**D.** Đảng Cộng hòa lên nắm chính quyền.

**Câu 32:** Động cơ nào khiến thực dân Pháp ráo riết xúc tiến âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam?

**A.** Cạnh tranh với thực dân Anh.

**B.** Pháp chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nhu cầu về thị trường tăng.

**C.** Pháp bị thất bại trong cuộc chiến tranh với Phổ.

**D.** Pháp đã hoàn thành xâm lược ở các khu vực khác.

**Câu 33:** Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có những nét mới là do

**A.** Ảnh hưởng của cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

**B.** Ảnh hưởng của cuộc cách mạng 1905 –1907 ở Nga.

**C.** Ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài tràn vào Việt Nam.

**D.** Ảnh hưởng của cải cách ở Xiêm.

**Câu 34 :** Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam 1919 –1925 mang tính chất gì?

**A.** Cách mạng quốc gia.  **B.** Cải lương.

**C.** Không triệt để.  **D.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**Câu 35:** Tại sao gọi là chính quyền Xô Viết?

**A.** Vì dập khuôn theo mô hình của Liên Xô.

**B.** Vì đây là chính quyền của giai cấp nông dân.

**C.** Vì đây là chính quyền của giai cấp công nhân.

**D.** Vì đây là chính quyền của hai giai cấp công – nông.

**Câu 36:** Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.** Cách mạng vô sản.  **B.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**C.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ.  **D.** Cách mạng Xã hội chủ nghĩa.

**Câu 37:** Vì sao năm 1946, Hồ Chí Minh lại không thành lập chính phủ của Việt Minh mà lại thành lập Chính phủ Liên hiệp?

**A.** Vì Việt Minh chưa đủ mạnh để lãnh đạo nhân dân.

**B.** Vì cần tập hợp sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc.

**C.** Vì Chiến tranh thế giới đã kết thúc, để tên gọi Việt Minh không còn phù hợp

**D.** Vì quan lại triều đình nhà Nguyễn còn lại đông.

**Câu 38:** Đảng chủ trương kháng chiến trường kì vì

**A.** để vừa đánh vừa đàm.

**B.** để có thời gian ta chuẩn bị mọi mặt.

**C.** để tiêu hao sinh lực địch và có thời gian để lực lượng bên ngoài vào giúp ta.

**D.** để có thời gian tìm hiểu âm mưu của thực dân Pháp.

**Câu 39:** Trọng tâm mà kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng đề ra cho miền Bắc là gì?

**A.** Ưu tiên phát triển nông nghiệp lấy lương thực phục vụ chiến tranh.

**B.** Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng sản xuất máy móc.

**C.** Hoàn thành cải cách ruộng đất.

**D.** Hoàn thành việc phát triển kinh tế, văn hóa.

**Câu 40:** Việt Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân từ khi nào?

**A.** Cách mạng tháng Tám thành công.

**B.** Miền Bắc được giải phóng.

**C.** Miền Nam được hoàn toàn giải phóng.

**D.** Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

III. ĐÁP ÁN

**BẢNG ĐÁP ÁN ĐỀ PEN–I số 03**

| **1.C** | **2.A** | **3.C** | **4.B** | **5.B** | **6.B** | **7.B** | **8.C** | **9.C** | **10.C** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **11.C** | **12.A** | **13.B** | **14.C** | **15.B** | **16.C** | **17.C** | **18.C** | **19.C** | **20.C** |
| **21.B** | **22.B** | **23.A** | **24.D** | **25.A** | **26.B** | **27.A** | **28.A** | **29.B** | **30.C** |
| **31.C** | **32.B** | **33.C** | **34.B** | **35.D** | **36.B** | **37.B** | **38.B** | **39.B** | **40.C** |